

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35 /2018/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,  
bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn  
trong các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18/6/2012;*

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục & Đào tạo- Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;*

*Xét Tờ trình số 5172/TTr-UBND, ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị.

1. Số lượng lao động hợp đồng vị trí nấu ăn là số lượng lao động thực tế và không vượt quá định mức số lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên bộ: Bộ Giáo dục & Đào tạo- Bộ Nội vụ.

2. Chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (Áp dụng theo các văn bản hiện hành của Chính phủ)

- Cách tính lương: Áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. (Thời điểm hiện tại thực hiện theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017), cụ thể như sau:

Tiền lương tháng bằng (=) mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định tại từng thời điểm (nhân) x 1,07. Thời gian trả lương 9 tháng/người/năm.

- Tiền hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bằng tiền lương hàng tháng x (nhân) 21,5% (do ngân sách nhà nước hỗ trợ 9 tháng/người/năm)

- Riêng đối với vùng đặc biệt khó khăn, ngân sách hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 12 tháng/người/năm.

3. Cơ cấu nguồn kinh phí chi trả:

- Vùng đặc biệt khó khăn: Tiền lương và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do ngân sách Nhà nước chi hỗ trợ 100% (trong đó ngân sách tỉnh 80%, ngân sách huyện 20%).

- Vùng khó khăn: Tiền lương được hỗ trợ từ ngân sách của Nhà nước 50%, nguồn xã hội hóa 50%; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ngân sách của Nhà nước chi hỗ trợ 100% (trong đó ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện 30%);

- Vùng thuận lợi (các xã, phường, thị trấn còn lại): Tiền lương được chi trả từ nguồn xã hội hóa 100%; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do ngân sách của Nhà nước hỗ trợ 100% (trong đó ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện 30%).

Việc phân chia vùng được thực hiện theo quyết định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và được điều chỉnh khi có thay đổi của cấp có thẩm quyền.

- Khuyến khích các địa phương, đơn vị huy động nguồn xã hội hóa để:

+ Hỗ trợ thêm lương với mức hỗ trợ tối đa không quá 50% mức lương tối thiểu vùng.

+ Hỗ trợ lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp 03 tháng còn lại của năm đối với vùng thuận lợi và vùng khó khăn.

4. Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

## **Điều 2.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Các Bộ: GDĐT, Tài chính, Nội vụ
- Cục Kiểm tra văn bản thuộc Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, TAND, VKSND tỉnh;
- VPTU, VPHĐND, VPUBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND cấp huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, VHXH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hùng**